

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - NB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 11-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NB**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Bảo.
- Ông Ngô Kim Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Trần Khánh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – NB

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – NB tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026; đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Mạnh T, sinh năm 1983 tại NB; số CCCD: 036083004600; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 30/28 đường Thái Bình, phường N, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đĩnh (đã chết) và bà Giang Thị Thiềm; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nhường (đã ly hôn) có 01 con; Tiền án: Ngày 25-11-2015 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 30-05-2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-8-2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26-9-2012 Chủ tịch Ủy an nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-10-2025 đến nay tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh B; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1962; cư trú tại: Tổ dân phố Trình Xuyên Thượng, phường Trường Thi, tỉnh B (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 11-10-2025 Phạm Mạnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B1-230.13 đến gửi tại cửa hàng sửa xe máy của anh Trần Tuấn Anh, sinh năm 1986, trú tại thôn Hồng Tiến, xã Liên Minh, tỉnh B rồi đi bộ ra đường với mục đích trộm cắp tài sản. T gặp và xin đi nhờ một nam thanh niên (không quen biết) đi xe đạp điện ra đường tỉnh lộ 485B. Khi đi đến tổ dân phố Trình Xuyên Thượng, phường Trường Thi, tỉnh B, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18C1-103.29 để ở ven đường, không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này nên khi đi qua khoảng 10m, T bảo nam thanh niên cho T xuống xe. T đi bộ quay lại vị trí để xe biển kiểm soát 18C1-103.29, quan sát không thấy ai để ý, T lấy bộ vạm phá khóa đã chuẩn bị sẵn ra cắm vào ổ khóa điện bẻ khóa, nổ máy rồi điều khiển xe đi về nhà ở 30/28 đường Thái Bình, phường N, tỉnh B. T mở cốp xe thấy bên trong có 02 chiếc ví màu đen đã cũ, một chiếc có số tiền 3.100.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ mệnh giá 100.000 đồng), chiếc ví còn lại có 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Văn Th, 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18C1-103.29. T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 3.100.000 đồng; 02 chiếc ví da, giấy phép lái xe, đăng ký xe mô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô T vứt đi.

Đến khoảng 16 giờ ngày 14-10-2025 khi T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B1-230.13 đến khu vực tổ dân phố xóm Cuối, phường Trường Thi, tỉnh B thì bị Công an phường Trường Thi, tỉnh B kiểm tra hành chính, T đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18C1-103.29 của ông Trần Văn Th vào chiều ngày 11-10-2025. Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 18B1-230.13; 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại gồm: 01 vạm bằng kim loại dài 6,5cm đầu được mài đẹp, 01 đầu hình lục lăng bằng kim loại, 01 đầu chụp bằng kim loại sáng màu dài 2,5cm, đường kính 1cm, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài 14cm, đoạn cong 3cm); 01 đôi dép lê màu đen đã qua sử dụng; 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 14-10-2025 anh Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1979, trú tại 30/28 đường Thái Bình, phường N, tỉnh B (là anh trai T) tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18C1-103.29 là tang vật vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 02 video được trích xuất từ camera an ninh tại cửa hàng sửa xe máy của anh Trần Tuấn Anh và 01 video được trích xuất từ camera an ninh tại nhà chị Trần Thị Hạnh, sinh năm 1980, trú tại 30/28 đường Thái Bình, phường N, tỉnh B tất cả được niêm phong gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 1860/KL-KTHS, ngày 13-11-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 31-10-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, tỉnh B kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18C1-103.29 màu đỏ đen bạc, số khung RLHHC1204BY664500, số máy HC12E3463603 có giá trị là 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Mạnh T đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Văn Th số tiền 3.100.000 đồng. Đối với 02 chiếc vì màu đen đã cũ, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô và 01 giấy phép lái xe ông Th không yêu cầu bồi thường. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn Th chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18C1-103.29 ông Th nhận lại và không có ý kiến gì.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 18B1-230.13 là của bà Phạm Thị Thúy Minh, sinh năm 1974 (chị gái T), bà Minh cho T mượn xe và không biết hành vi trộm cắp tài sản của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Minh.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKSND-KV7 ngày 23-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - NB đã truy tố Phạm Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Mạnh T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - NB giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 331, 333 Bộ Luật TTHS về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ; tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt

bị cáo từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại gồm: 01 vạm bằng kim loại dài 6,5cm đầu được mài đẹp, 01 đầu hình lục lăng bằng kim loại, 01 đầu chụp bằng kim loại sáng màu dài 2,5cm, đường kính 1cm, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài 14cm, đoạn cong 3cm; 01 đôi dép lê màu đen đã qua sử dụng; 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Mạnh T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Th hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định số 1860/KL-KTHS ngày 13-11-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 31-10-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND phường Trường Thi, tỉnh B; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 11-10-2025 tại ven đường tỉnh lộ 485B thuộc khu vực tổ dân phố Trình Xuyên Thượng, phường Trường Thi, tỉnh B, Phạm Mạnh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18C1-103.29 trị giá 7.000.000 đồng và số tiền 3.100.000 đồng của ông Trần Văn Th. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.100.000 đồng (*Mười triệu một trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Phạm Mạnh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi bị cáo T Th hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật bảo vệ, bị cáo Th hiện với lỗi cố ý. Trước đó bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đã tái phạm và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Lần này bị cáo phạm tội do lỗi cố ý nên xác định là “Tái phạm nguy hiểm” theo tình tiết định khung. Như vậy, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - NB là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

+ Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu. 02 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; 01 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Mạnh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự và đã bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại gồm: 01 vạm bằng kim loại dài 6,5cm đầu được mài đẹp, 01 đầu hình lục lăng bằng kim loại, 01 đầu chụp bằng kim loại sáng màu dài 2,5cm, đường kính 1cm, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài 14cm, đoạn cong 3cm: Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đôi dép lê màu đen đã qua sử dụng, 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng: Bị cáo xác định đồ vật đã cũ và không còn nhu cầu sử dụng, không nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18C1-103.29, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 18B1-230.13 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Thúy Minh (chị gái T) là phù hợp vì bà Minh cho T mượn xe nhưng không biết hành vi trộm cắp tài sản của T.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Th đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18C1-103.29 và số tiền 3.100.000 đồng, ông Th không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với 02 chiếc ví màu đen đã cũ, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ông Th không yêu cầu T phải bồi thường. Như vậy, vấn đề dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

- Anh Trần Tuấn Anh và anh Phạm Minh Tuấn không biết hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Mạnh T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh T 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-10-2025.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép lê màu đen đã qua sử dụng; 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng; 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại gồm: 01 vạm bằng kim loại dài 6,5cm đầu được mài đẹp, 01 đầu hình lục lăng bằng kim loại, 01 đầu chụp bằng kim loại sáng màu dài 2,5cm, đường kính 1cm, 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, đoạn dài 14cm, đoạn cong 3cm.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – NB)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Mạnh T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được Th hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh B;
- THADS NB;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ninh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh B;
- THADS NB;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ninh